



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN  
LIÊN VIỆT**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016**

Được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng  
cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý  
có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là "Ngân hàng") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Dương Công Minh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Hường	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Nguyễn Văn Huynh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Cử	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Thắng	Thành viên
Ông Phạm Doãn Sơn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)
Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)
Ông Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2016)
Bà Đỗ Thị Nhiên	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2016)

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Phạm Doãn Sơn	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Gấm	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Thái Hà	Phó Tổng Giám đốc thường trực (bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2016)
Ông Phạm Hải Âu	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)
Ông Dương Trọng Chử	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kim Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Công Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Nam Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2016)

01/01/2017  
C  
TRÁCI  
DI  
VI  
TỔNG

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Doãn Sơn**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 25 tháng 3 năm 2017

01  
01  
NH  
LI  
T  
7A

Số: 668 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2017, từ trang 4 đến trang 62, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Tuấn Anh**  
Giám đốc Kiểm toán  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1291-2013-001-1  
**Thay mặt và đại diện cho**  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 25 tháng 3 năm 2017  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Đỗ Hồng Dương**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2393-2015-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

25C  
G  
EM H  
IT  
NA  
TP.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I.</b>	<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>4</b>	<b>639.592</b>	<b>480.567</b>
<b>II.</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)</b>	<b>5</b>	<b>12.219.567</b>	<b>1.885.088</b>
<b>III.</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các TCTD khác</b>	<b>6</b>	<b>9.277.203</b>	<b>5.423.331</b>
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		8.097.203	4.673.764
2.	Cho vay các TCTD khác		1.184.634	751.884
3.	Dự phòng rủi ro		(4.634)	(2.317)
<b>IV.</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>7</b>	<b>19.369</b>	<b>34.196</b>
<b>V.</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>78.705.746</b>	<b>55.470.066</b>
1.	Cho vay khách hàng	8	79.676.162	56.164.794
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(970.416)	(694.728)
<b>VI.</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>		<b>33.246.425</b>	<b>32.159.897</b>
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.1	32.496.712	29.827.164
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.3	1.553.047	2.680.135
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11	(803.334)	(347.402)
<b>VII.</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>		<b>324.731</b>	<b>324.731</b>
1.	Đầu tư dài hạn khác	12	324.731	324.731
<b>VIII.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>1.255.165</b>	<b>1.172.472</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	13	828.944	767.451
a.	Nguyên giá TSCĐ		1.414.803	1.213.838
b.	Hao mòn TSCĐ		(585.859)	(446.387)
2.	Tài sản cố định vô hình	14	426.221	405.021
a.	Nguyên giá TSCĐ		487.613	462.532
b.	Hao mòn TSCĐ		(61.392)	(57.511)
<b>IX.</b>	<b>Tài sản Có khác</b>		<b>6.177.457</b>	<b>10.637.037</b>
1.	Các khoản phải thu	15.1	2.716.945	6.570.953
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		2.862.160	3.530.106
3.	Tài sản Có khác	15.2	601.291	542.393
	- Trong đó: Lợi thế thương mại		311.430	380.637
4.	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	15.5	(2.939)	(6.415)
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>			<b>141.865.255</b>	<b>107.587.385</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>I.</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>16</b>	<b>310.737</b>	<b>6.344.833</b>
<b>II.</b>	<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>17</b>	<b>14.796.745</b>	<b>11.199.634</b>
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		7.959.893	6.917.588
2.	Vay các TCTD khác		6.836.852	4.282.046
<b>III.</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>18</b>	<b>110.984.894</b>	<b>77.628.984</b>
<b>IV.</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>19</b>	<b>1.107.950</b>	<b>1.094.500</b>
<b>V.</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>20</b>	<b>4.100.000</b>	<b>2.000.000</b>
<b>VI.</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>21</b>	<b>2.233.044</b>	<b>1.718.914</b>
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		1.670.585	1.470.556
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		562.459	248.358
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>133.533.370</b>	<b>99.986.865</b>
<b>VII.</b>	<b>Vốn và các quỹ</b>	<b>23</b>	<b>8.331.885</b>	<b>7.600.520</b>
1.	Vốn của TCTD		6.523.331	6.523.331
a.	Vốn điều lệ		6.460.000	6.460.000
b.	Thặng dư vốn cổ phần		63.331	63.331
2.	Quỹ của TCTD		867.572	713.468
3.	Lợi nhuận chưa phân phối		940.982	363.721
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>141.865.255</b>	<b>107.587.385</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Triệu VND

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	37	6.920	8.671
2.	Cam kết giao dịch hối đoái		19.522.079	8.037.870
2.1	Cam kết mua ngoại tệ		2.260.218	239.308
2.2	Cam kết bán ngoại tệ		2.127.264	1.501.562
2.3	Cam kết giao dịch hoán đổi		15.134.597	6.297.000
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	37	1.582.693	2.597.589
4.	Bảo lãnh khác	37	2.626.967	2.547.072
5.	Các cam kết khác		2.674.651	14.914.937

Người lập

  
Nguyễn Thị Gấm  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



  
Phạm Doãn Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số liệu	
			Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	8.907.851	6.968.760
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(4.884.081)	(4.348.857)
<b>I.</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>4.023.770</b>	<b>2.619.903</b>
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		164.177	78.543
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(88.112)	(72.498)
<b>II.</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>26</b>	<b>76.065</b>	<b>6.045</b>
<b>III.</b>	<b>Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>27</b>	<b>137.811</b>	<b>(10.469)</b>
<b>IV.</b>	<b>(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>		<b>(324)</b>	<b>(244)</b>
<b>V.</b>	<b>(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>28</b>	<b>(222.440)</b>	<b>10.959</b>
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		5.365	16.757
6.	Chi phí hoạt động khác		(148.602)	(155.248)
<b>VI.</b>	<b>(Lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	<b>29</b>	<b>(143.237)</b>	<b>(138.491)</b>
<b>VII.</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>30</b>	<b>(2.031.488)</b>	<b>(1.563.456)</b>
<b>VIII.</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>1.840.157</b>	<b>924.247</b>
<b>IX.</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>31</b>	<b>(492.299)</b>	<b>(502.310)</b>
<b>X.</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>1.347.858</b>	<b>421.937</b>
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(285.072)	(72.088)
<b>XI.</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>32</b>	<b>(285.072)</b>	<b>(72.088)</b>
<b>XII.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>1.062.786</b>	<b>349.849</b>
<b>XIII.</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>33</b>	<b>1.582</b>	<b>524</b>

Người lập

Nguyễn Thị Gấm  
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt  
  
 Phạm Doãn Sơn  
 Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT CHỈ TIÊU	Đơn vị: Triệu VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	9.575.797	6.636.517
02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(4.684.052)	(3.906.759)
03. Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ nhận được	76.065	(268.219)
04. Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	157.340	(8.186)
05. (Chi phí) khác	(143.672)	(138.637)
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	434	146
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.868.459)	(1.418.201)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(210.250)	(60.487)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>2.903.203</b>	<b>836.174</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>	<b>(21.723.568)</b>	<b>(7.789.353)</b>
09. Thay đổi các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	(432.750)	2.931.607
10. Thay đổi các khoản tiền đầu tư về kinh doanh chứng khoán	(2.669.548)	4.955.415
11. Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	14.827	(34.196)
12. Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(22.108.592)	(15.744.031)
13. Thay đổi nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán và đầu tư dài hạn	(1.814)	(41.166)
14. Thay đổi khác về tài sản hoạt động	3.474.309	143.018
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>	<b>33.232.970</b>	<b>6.382.246</b>
15. Thay đổi các khoản nợ chính phủ và NHNN	(6.034.096)	6.318.898
16. Thay đổi các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	3.597.111	(1.651.482)
17. Thay đổi tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	33.355.910	(190.875)
18. Thay đổi phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	2.100.000	2.000.000
19. Thay đổi vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	13.450	32.200
20. Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(45.096)
21. Thay đổi khác về công nợ hoạt động	246.858	(31.160)
22. Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	(46.263)	(50.239)
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>14.412.605</b>	<b>(570.933)</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: Triệu VND

<b>STT CHỈ TIÊU</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01. Mua sắm tài sản cố định	(205.691)	(209.343)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	728	2.623
03. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	-
<b>II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(204.963)</b>	<b>(206.720)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
01. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(290.700)	(129.200)
<b>III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(290.700)</b>	<b>(129.200)</b>
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>13.916.942</b>	<b>(906.853)</b>
<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>7.039.419</b>	<b>7.946.272</b>
<b>VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 34)</b>	<b>20.956.361</b>	<b>7.039.419</b>

Người lập

**Nguyễn Thị Gấm**  
Kế toán trưởng



**Phạm Doãn Sơn**  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này